

CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ – CAO SU
NGHỆ AN
MST: 2900325942

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 107/BC-CT

Thái Hòa, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với Doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU
TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐTV hoặc Chủ tịch công ty	Võ Quang Tuấn	1979	Chủ tịch HĐTV			Thạc sỹ	19 năm	- Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Hà Nội số 30.2 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An.	- Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

II. TGD hoặc GD	Võ Quang Tuấn	1979	Tổng giám đốc Công ty		Thạc sỹ	19 năm	- Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển nhà Hà Nội số 30.2 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An	- Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
III. Phó TGD hoặc PGD	Hoàng Thanh Tùng	1977	Phó Tổng giám đốc Công ty		Đại học	19 năm	- Cán bộ phòng kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An - Phó phòng KHĐT Công ty TNHH MTV cà phê cao su Nghệ An. - Phó Giám đốc Nông trường Đông Hiếu. - Giám đốc Nông trường Cờ Đỏ - Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư. - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.	- Cán bộ phòng KHĐT. - Phó phòng KHĐT Công ty. - P.Giám đốc - Giám đốc - Trưởng phòng KHĐT - Phó Tổng Giám đốc
IV. Kế toán trưởng	Nguyễn Trọng Tâm	1962	Kế toán trưởng		Đại học	30 năm	- Phó phòng Kế toán Công ty ĐTSX và XNK cà phê – cao su Nghệ An. - Phó phòng Kế hoạch đầu tư, Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An. - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cà phê – cao su Nghệ An.	- Phó phòng Kế toán - P.phòng Kế hoạch đầu tư - Trưởng phòng Kế hoạch ĐT -TV HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	910	07/04/2021	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo CPH Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An
2	2280	17/4/2021	V/v phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An
3	1607	26/5/2021	Quyết định về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất
4	276	22/6/2021	Quyết định thu hồi đất tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An
5	4583	06/7/2021	V/v đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An
6	337	11/08/2021	Quyết định về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An tại thị xã Thái Hoà và huyện Nghĩa Đàn
7	352	25/8/2021	V/v phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cà phê – Cao su Nghệ An
8	8897	17/11/2021	V/v tham mưu giải quyết đề xuất xin lùi thời gian xác định giá trị Doanh nghiệp.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Võ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10			100%
2	Nguyễn Trọng Tâm	Thành viên HĐQT	10			100%

BIỂU SỐ 4
THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY
(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01	05/01/2020	QĐ về việc thành lập hội đồng duyệt, giao kế hoạch SXKD năm 2021.
2	03	11/01/2021	QĐ V/v phê duyệt quỹ tiền lương cho các đơn vị trực thuộc năm 2021
3	22	09/02/2021	QĐ thành lập đoàn chỉ đạo Hội nghị CNVC năm 2021
4	27	04/03/2021	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc.
5	37	11/03/2021	QĐ V/v thành lập Ban chỉ đạo phương án chiến dịch thi đua đầu tư, chăm sóc vườn cây lần 01
6	93	13/5/2021	QĐ V/v thành lập ban chỉ đạo thu hoạch, thu mua, chế biến và tiêu thụ mủ cao su năm 2021.
7	134	23/6/2021	QĐ V/v ban hành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.
8	172	03/8/2021	QĐ về việc thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty.
9	173	03/8/2021	QĐ về việc thành lập Hội đồng tiền lương Công ty.
10	219	21/10/2021	QĐ về việc kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu: VP/CT.

phung



TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Quang Tuấn

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:
 - + Về xác định trả lương đối với người lao động: Được tính trong giá thành sản phẩm thực tế của người lao động làm ra và giá cả thị trường tại từng thời điểm.
 - + Về xác định trả tiền thưởng đối với người lao động: Cuối năm Công ty căn cứ số lượng sản phẩm giao nộp cho Công ty để khen thưởng cho người lao động.
- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty trả lương, thưởng, thù lao theo định mức đơn giá tiền lương trên doanh thu của Công ty đã được Sở Lao động thương binh xã hội phê duyệt.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: 88.993 triệu đồng
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Doanh nghiệp: 636.595 nghìn đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động
- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp (có biểu mẫu kèm theo).

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Nghệ An;
- Lưu: VP/CT.

phong

TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Quang Tuấn

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA
DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP: Doanh nghiệp Hạng II				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG Được thực hiện theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP				
1	Lao động	Người	1.891	1.855	1.904
2	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	3.910	3.970	3.895
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng/năm	88.826	88.675	88.993
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	Nghìn đồng/tháng	3.910	3.970	3.895
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP. Được tính theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	2	3	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Nghìn đồng/tháng	22.000	9.430	17.683
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng/năm	528.000	339.470	636.595
4	Mức tiền lương bình quân	Nghìn đồng/tháng	22.000	9.430	17.683
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Nghìn đồng/tháng			

1452